

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HSPT

Ngày: 26-02-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Lê Thúy Cầu

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Điền

Ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo **Nguyễn Công Đ** về tội “*Hiếp dâm*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN CÔNG Đ, sinh ngày 11-6-1993 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị H (đều còn sống); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 29-5-2018, tại khách sạn InterContinental Đà Nẵng chị W (Sinh ngày 28-01-1998; Quốc tịch Trung Quốc) gặp Nguyễn Công Đ - người làm cùng công ty nơi W đang thực tập. Đ rủ W đi dạo chơi, W đồng ý và lên xe mô tô do Đ điều khiển chở đi dạo và ăn uống quanh thành phố Đà Nẵng.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ rủ W đi đến Bar để uống rượu và nghe nhạc nhưng W yêu cầu Đ phải gọi thêm đồng nghiệp nữ cùng đi thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ chở W đến một quán cà phê trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ngồi uống cà phê cùng đồng nghiệp trong công ty. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì những người này đứng dậy đi về. Đ tiếp tục rủ W đi Bar, W đồng ý, Đ chở W đến quán C trên đường B - Đà Nẵng ngồi uống rượu. Tại đây, Đ uống 1,5 ly rượu còn W uống khoảng 3 đến 4 ly rượu cốc tai các loại.

Đến khoảng 01 giờ ngày 30-5-2018, W nói mệt và nói Đ chở về ký túc xá để nghỉ ngơi nhưng anh Đ nói là do say nên đi tìm khách sạn nào gần đây để nghỉ thì W đồng ý. Đ điều khiển xe chở W đến khách sạn R thành phố Đà Nẵng, Đ vào khách sạn hỏi còn phòng thì ra đất xe và cùng W đến quầy lễ tân để đăng ký phòng, W ngồi đợi ở ghế salon và bấm điện thoại, Đ đến đăng ký phòng, đăng ký xong do không có tiền mặt nên Đ nói W đưa 500.000đ để đặt cọc thanh toán. Sau đó Đ và W đi lên phòng 302, khi lên phòng W hỏi Đ sao không thuê hai phòng mà chỉ thuê một phòng thì Đ nói do khách sạn hết phòng và nói W cứ yên tâm lên giường nằm ngủ còn Đ sẽ lên ghế trong phòng nằm. Khi W thấy Đ lên ghế ngồi thì W lên giường nằm ngủ.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày Đ lên giường nằm cùng W, lợi dụng lúc W bị say Đ đã thực hiện hành vi giao cấu với W, sau đó Đ xuất tinh trong âm hộ của W.

Đến khoảng 4 giờ' 30' cùng ngày, W dậy mặc lại quần áo rồi đón xe Grab đi về ký túc xá còn Đ vẫn đang ngủ.

Đến 05 giờ 28 phút cùng ngày, W nhắn tin cho Đ với nội dung:

“Chỉ 01 đêm thôi, tôi đã say, đó là tất cả, tôi bắt taxi để quay trở lại, hãy trả lại áo khoác và mũ bảo hiểm sau.”

“Em là gái còn trinh nguyên và trong thời kỳ kinh nguyệt, lúc này làm ơn trong tương lai hãy để tôi yên”

Đến 10 giờ cùng ngày, W nhắn tin cho Đ với nội dung: *“Em 20 tuổi rồi”*.

Đ trả lời: *“Anh có thể chịu trách nhiệm, anh cũng say nhưng anh có tình cảm với em và anh là một người đàn ông nên anh xin lỗi vì việc này.”*

“Này, em còn đó không, chúng ta có thể nói chuyện đi”.

Đến khoảng 16h30' ngày 30-5-2018, W đến Công an thành phố Đà Nẵng tố cáo Nguyễn Công Đ có hành vi hiếp dâm mình, đồng thời có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự vào ngày 23-7-2018.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 28-11-2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội *“Hiếp dâm”*.

Xử phạt: Nguyễn Công Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Công Đ phải bồi thường cho chị W số tiền 150.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10-12-2018, bị cáo Nguyễn Công Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm bớt tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ kháng cáo về phần dân sự của bị cáo; chấp nhận một phần đơn kháng cáo về phần hình phạt của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cho đến nay như cấp sơ thẩm đã nhận định là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công Đ tự nguyện rút một phần kháng cáo về số tiền bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo phần dân sự của bị cáo Nguyễn Công Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chỉ vì ham muốn dục vọng tức thời của bản thân, bị cáo Nguyễn Công Đ đã lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của chị W (người Trung Quốc) bị say rượu để quan hệ tình dục trái ý muốn của người bị hại. Hành vi của

bị cáo Nguyễn Công Đ đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội, đặc biệt hình ảnh của thành phố du lịch đang phát triển tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Công Đ có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ về tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng pháp luật.

[2.2] Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Công Đ có nhân thân tốt - không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, đó là thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng để bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12-12-2018, bị cáo đã nộp số tiền khắc phục hậu quả 50.000.000 đồng và ngày 20-02-2019, bị cáo tiếp tục nộp số tiền 50.000.000 đồng, tổng cộng 100.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình, làm người có ích cho xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công Đ và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Sửa bản án sơ thẩm.

[3] Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Công Đ phải bồi thường cho chị W số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền là 100.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng như phân tích ở phần [2.2] nên còn phải bồi thường tiếp số tiền là 50.000.000 đồng.

[4] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Công Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo phần dân sự của bị cáo Nguyễn Công Đ.

2. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo về hình phạt của bị cáo Nguyễn Công Đ. Sửa bản án sơ thẩm hình sự số 82/2018/HS-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Nguyễn Công Đ** 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Công Đ phải bồi thường cho chị W số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Công Đ đã nộp số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000(*Một trăm triệu đồng*) đồng do gia đình bị cáo (ông Nguyễn Công Đức) và bị cáo giao nộp theo Biên lai thu tiền số 009548 ngày 10-12-2018 và Biên lai thu tiền số 0000670 ngày 20-02-2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26-02-2019./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- CTHADS thành phố Đà Nẵng;
- VKSNDCC;
- Bộ tư pháp;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Cầu